

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **08/2013/QĐ-UBND**

Điện Biên, ngày 11 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô
hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giao thông Vận tải về việc đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 896/QĐ-UB ngày 08 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu cũ (nay là tỉnh Điện Biên) về việc tổ chức đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nhân

QUY CHẾ

Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, phương pháp đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe (sau đây viết tắt là GPLX) mô tô hạng A1 cho đối tượng là đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người thuộc thành phần dân tộc thiểu số, sinh năm 1979 trở về trước, có trình độ văn hoá quá thấp được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận, có nhu cầu học và thi lấy GPLX mô tô hạng A1 tại tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp được hiểu là những người thuộc thành phần dân tộc thiểu số, không biết viết, không biết đọc, không biết nói tiếng Việt; những người biết nói tiếng Việt nhưng nói chậm, biết nói nhưng không biết viết chữ Việt.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO

Điều 4. Hồ sơ của người dự học lái xe

1. Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ sở đào tạo theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Ngoài ra còn có bản xác nhận trình độ văn hoá quá thấp do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn xác nhận theo quy định tại phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này.

Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.

2. Hồ sơ xin học quy định tại Khoản 1 Điều này được nộp và thẩm định tại cơ sở đào tạo, được lập danh sách báo cáo Ban quản lý sát hạch Sở Giao thông Vận tải trước ngày sát hạch theo thời gian quy định.

Điều 5. Nội dung đào tạo

1. Phần lý thuyết: Giáo trình được biên soạn trên cơ sở giáo trình đào tạo lái xe hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành giảm bớt các nội dung không liên quan trực tiếp đến người điều khiển xe mô tô vùng sâu, vùng xa thuộc tỉnh Điện Biên như: đường cao tốc, đường sắt, các điểm giao cắt phức tạp. Các tài liệu phục vụ công tác đào tạo phải được cơ quan có thẩm quyền duyệt nội dung và cho phép phát hành.

2. Phần thực hành lái xe: Thực hiện đúng theo giáo trình do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành.

3. Thời gian đào tạo: Thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 6. Phương pháp đào tạo

1. Lớp học dành cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp phải được tổ chức giảng dạy riêng. Số lượng học viên tối đa 50 người/lớp. Khuyến khích việc sử dụng giáo viên biết nói tiếng dân tộc thiểu số tham gia giảng dạy.

2. Thực hiện giảng dạy chủ yếu bằng hình ảnh trực quan, hỏi đáp là chính. Dùng các bảng, biểu, hình ảnh mô phỏng về các biển báo hiệu đường bộ, các nút giao cắt thường gặp thuộc hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SÁT HẠCH

Điều 7. Hồ sơ dự sát hạch, cấp Giấy phép lái xe

Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe được phép đào tạo lái xe mô tô lập và gửi Sở Giao thông Vận tải để xét duyệt trước khi tổ chức sát hạch. Hồ sơ gồm:

1. Hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy chế này.
2. Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

Điều 8. Nội dung, phương pháp sát hạch

1. Sát hạch lý thuyết

a) Nội dung sát hạch

Bộ đề thi sát hạch lý thuyết được biên soạn phù hợp với nội dung giảng dạy, giám toàn bộ phần sa hình so với bộ đề thi chuẩn. Mỗi đề thi có 10 câu hỏi, gồm: 02

câu hỏi về quy tắc giao thông, 01 câu hỏi về tốc độ, 01 câu hỏi về văn hóa và đạo đức người lái xe, 06 câu hỏi về hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

b) Phương pháp sát hạch

Phương pháp sát hạch đối với thí sinh biết đọc, biết viết chữ Việt thì tự làm bài thi theo hình thức trắc nghiệm trên giấy như sau: Thí sinh chọn một đề thi trong bộ đề thi quy định và làm bài vào tờ giấy thi theo mẫu in sẵn (theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này).

Phương pháp sát hạch đối với thí sinh không biết chữ Việt thì làm bài thi theo hình thức vấn đáp. Tổ sát hạch sử dụng Người phiên dịch để ghi chép kết quả thi của thí sinh và phiên dịch khi thí sinh có nhu cầu. Trình tự như sau: Thí sinh chọn đề thi, sát hạch viên, Người phiên dịch xác nhận đề thi, ghi các thông tin và số đề thi vào tờ giấy thi đã in theo mẫu quy định; Thí sinh nghiên cứu và chuẩn bị thi trong thời gian 20 phút; Sát hạch viên đọc câu hỏi, thí sinh trả lời câu hỏi, Người phiên dịch (đối với trường hợp thí sinh có nhu cầu) đánh dấu vào tờ giấy thi. Hết thời gian làm bài thí sinh ký tên (hoặc điểm chỉ), Người phiên dịch ký tên vào bài thi.

Thời gian làm bài của thí sinh tối đa 20 phút. Nếu thí sinh trả lời đúng 07 câu hỏi là đạt phần lý thuyết.

Chấm điểm và công bố kết quả thi lý thuyết: Hết mỗi đợt thi gồm 20 thí sinh, sát hạch viên chấm điểm, công bố kết quả thi của từng thí sinh; sau đó sát hạch viên ghi số điểm và ký tên, thí sinh ký tên (hoặc điểm chỉ) vào Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

c) Người phiên dịch

Do Phòng Công thương cấp huyện lựa chọn, giới thiệu với Hội đồng sát hạch để thuê làm người phiên dịch với tiêu chuẩn là người dân tộc thiểu số, thông thạo tiếng Việt, đã có Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ được tham gia vào quá trình sát hạch lý thuyết những thí sinh không biết chữ Việt;

Người phiên dịch thực hiện nhiệm vụ ghi các thông tin cần thiết vào tờ giấy thi lý thuyết như: họ tên, ngày tháng năm sinh, đánh dấu phương án trả lời của thí sinh đối với từng câu hỏi vào ô tương ứng. Tham gia cùng tổ sát hạch, ký xác nhận kết quả thi lý thuyết của thí sinh trong bài thi. Tổ sát hạch có trách nhiệm hướng dẫn các công việc cần thiết để Người phiên dịch thực hiện nhiệm vụ trước khi tham gia kỳ sát hạch.

2. Sát hạch thực hành

a) Thí sinh đã đạt phần lý thuyết mới được sát hạch phần thực hành.

b) Phần sát hạch thực hành thao tác kỹ thuật lái xe được thực hiện theo đúng quy trình do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành: Thang điểm 100, thí sinh đạt 80 điểm trở lên là đạt kết quả thực hành.

3. Xét công nhận kết quả trúng tuyển

a) Thí sinh đạt kết quả cả phần lý thuyết và thực hành thì được công nhận trúng tuyển và sẽ được cấp GPLX sau 10 ngày kể từ ngày trúng tuyển.

b) Thí sinh đạt kết quả phần lý thuyết nhưng không đạt thực hành thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết 01 (một) lần trong thời gian 01 (một) năm. Ở kỳ tiếp theo nếu sát hạch thực hành vẫn không đạt thì phải đăng ký sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.

c) Thí sinh không được công nhận trúng tuyển được đăng ký để sát hạch lại. Hồ sơ sát hạch được cơ sở đào tạo lưu giữ để sử dụng cho lần sát hạch lại.

Chương IV

MỘT SỐ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH

Điều 9. Địa điểm tổ chức đào tạo, sát hạch

1. Đối với thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên: Việc đào tạo, sát hạch được tổ chức tại trụ sở của cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đào tạo lái xe mô tô.

2. Đối với các huyện, thị xã còn lại: Việc đào tạo, sát hạch được tổ chức tại các địa điểm có đủ điều kiện về phòng học, sân bãi theo quy định nằm ở trung tâm huyện, thị do cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đào tạo lái xe mô tô phối hợp với Phòng Công Thương (hoặc Phòng Quản lý đô thị) huyện, thị xã sở tại lựa chọn.

3. Phòng học phải có đủ diện tích, bàn ghế, có đủ ánh sáng, thông gió và không bị ô nhiễm môi trường phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và sát hạch phần lý thuyết theo quy định.

4. Sân bãi phục vụ việc giảng dạy, học tập và sát hạch kỹ năng thực hành lái xe phải đảm bảo có nền cứng (bê tông xi măng, bê tông nhựa hoặc lát gạch), diện tích sân đủ để bố trí 4 bài thi liên hoàn kỹ năng thực hành tay lái xe mô tô hai bánh theo quy định, khu vực làm việc của giám khảo, khu vực chờ của thí sinh không được ảnh hưởng đến giao thông công cộng.

Điều 10. Về mức thu học phí, lệ phí

1. Mức thu và hình thức thu học phí đào tạo, lệ phí sát hạch, lệ phí cấp Giấy phép lái xe được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Cơ sở đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đào tạo lái xe mô tô có trách nhiệm cung cấp tài liệu liên quan để học viên có nhu cầu mua để học tập, tham khảo.

3. Tất cả các mức thu học phí, lệ phí và giá bán tài liệu học tập được thông báo niêm yết công khai tại nơi tổ chức đào tạo và nơi tổ chức sát hạch.

4. Cơ sở đào tạo không được thu thêm các khoản phí, lệ phí ngoài quy định và đã được niêm yết.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thông báo công khai về những quy định có liên quan đến việc tổ chức đào tạo, sát hạch cấp Giấy phép lái xe cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp. Đồng thời, chỉ đạo Ban quản lý sát hạch phối hợp với cơ sở đào tạo lập kế hoạch và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thông báo công khai về: lịch, địa điểm học và thi tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân biết, tham gia học, thi để được cấp Giấy phép lái xe.

2. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe nghiên cứu, biên soạn chương trình, giáo trình giảng dạy trên cơ sở chương trình, giáo trình đào tạo đã được Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành. Tổ chức thẩm định và phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo do các cơ sở đào tạo biên soạn đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

3. Chỉ đạo Ban quản lý sát hạch biên soạn đề thi, đáp án chấm thi trên cơ sở Bộ đề thi do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành và phù hợp với chương trình, giáo trình đào tạo đã được phê duyệt. Tổ chức kỳ sát hạch đúng thời gian, địa điểm và đảm bảo chất lượng theo quy định.

4. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

5. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các Ban, ngành chức năng liên quan tuyên truyền về quy định có liên quan đến việc tổ chức đào tạo, sát hạch cấp Giấy phép lái xe cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp để nhân dân biết, thực hiện.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng liên quan của địa phương phối hợp các cơ sở đào tạo lái xe, Ban quản lý sát hạch thuộc Sở Giao thông Vận tải thực hiện các nội dung sau:

a) Thống nhất và thông báo rộng rãi lịch học tập, sát hạch để nhân dân biết, chủ động tham gia.

b) Cấp phát, thu nhận hồ sơ tuyển sinh và mở khóa đào tạo, sát hạch đúng thời gian đã thông báo.

c) Cử cán bộ người dân tộc thiểu số đủ điều kiện làm Người phiên dịch cho Tổ sát hạch khi sát hạch đối với thí sinh không biết chữ Việt.

3. Bố trí địa điểm đủ điều kiện theo quy định và tổ chức bảo vệ để đảm bảo trật tự an toàn trong quá trình tổ chức các khóa đào tạo, sát hạch.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xem xét, xác nhận đúng trình độ văn hoá cho người có nhu cầu học và thi lấy Giấy phép lái xe mô tô thuộc đối tượng theo Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Thông báo lịch học và lịch thi đến từng tổ dân phố, thôn, bản thuộc phạm vi quản lý để nhân dân biết tham dự học và thi lấy Giấy phép lái xe.

2. Xem xét, xác nhận về trình độ văn hoá cho người có nhu cầu học và thi lấy Giấy phép lái xe hạng A1 theo đối tượng tại Quy chế này, bảo đảm nguyên tắc: chính xác, nhanh chóng, không được thu phí về việc xác nhận này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc xác nhận trình độ văn hoá theo đối tượng áp dụng của Quy chế này của công dân thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, cấp giấy phép lái xe

1. Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy theo quy định để đảm bảo thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo theo quy định.

2. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến để nhân dân hiểu, thực hiện đúng quy định của Quy chế này.

3. Tổ chức soạn thảo chương trình, giáo trình đào tạo trên cơ sở Giáo trình đào tạo lái xe hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, trình Sở Giao thông Vận tải xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện đúng quy định hiện hành.

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, Ban ngành có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, các Sở, Ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định của Quy chế này.

Chương VI**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 16. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổ chức, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các địa phương, cơ sở đào tạo phản ánh kịp thời về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Nhân

**Phụ lục số 01: Mẫu Giấy xác nhận đồng bào dân tộc
có trình độ văn hoá quá thấp**

*(Kèm theo Quyết định số 08 /2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

UBND xã, phường, thị trấn

XÁC NHẬN:

Ông (bà) Nam (nữ).....

Sinh ngày tháng năm

Quốc tịch Dân tộc

Nơi cư trú

Giấy chứng minh nhân dân số ngày cấp

Tại

Có trình độ văn hoá quá thấp, không đọc thông, viết thạo tiếng Việt.

Đề nghị Sở Giao thông Vận tải Điện Biên cho học và dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo Quyết định số /2013/QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá quá thấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

**Phụ lục số 02: Mẫu bài thi lý thuyết dùng cho đồng bào
dân tộc thiểu số có trình độ văn hoá quá thấp**
(Kèm theo Quyết định số 08 /2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

SỞ GTVT ĐIỆN BIÊN
BAN QUẢN LÝ SÁT HẠCH

BÀI THI LÝ THUYẾT
(DÙNG CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
CÓ TRÌNH ĐỘ VĂN HOÁ QUÁ THẤP)

Họ và tên :

Số đề thi

Ngày tháng năm sinh :

Số báo danh:

Loại xe thi : Mô tô ; hạng A1

Ngày thi...../...../ năm

Thí sinh ký
(Hoặc điểm chỉ)

Người phiên dịch ký

Sát hạch viên ký

Số câu hỏi		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Trả lời	1										
	2										
	3										
	4										

Sát hạch viên ký

Tỷ lệ câu trả lời đúng..... /10

Kết luận: A1.....Đạt: Không đạt: